

NURSING KNOWLEDGE ABOUT PREVENTION OF SOME CHEMICAL OCCUPATIONAL DAMAGE FACTORS AT BINH LUC DISTRICT MEDICAL CENTER, HA NAM PROVINCE IN 2022

Dang Thi Van Quy*, Ngo Thi Nhu

Thai Binh University of Medicine and Pharmacy - 373 Ly Bon, City. Thai Binh, Thai Binh province, Vietnam

Received: 27/12/2023

Revised: 29/02/2024; Accepted: 29/03/2024

ABSTRACT

Objectives: Evaluating nurses' knowledge about preventing chemical occupational harmful factors at Binh Luc District Medical Center, Ha Nam province in 2022.

Research subjects and methods: Nurses working at the health center and at the community health station under the management of Binh Luc district health center in Ha Nam Province.

Results: Two-thirds of the nurses interviewed knew the effects of occupational chemicals causing skin damage (63.8%); and respiratory tract damage (69.0%). 94% of nurses said that the measure to prevent chemical occupational harm is using personal protective equipment; 54.3% think there must be continuous training and education and 48.3% think it is necessary to ensure occupational safety and hygiene.

Conclusion: Nurses often suffer occupational harm while performing treatment, the main cause being carelessness and the patient's reaction. Therefore, it is necessary to equip nurses with basic and necessary knowledge to prevent occupational harm.

Keywords: Nurses, occupational harm, Chemistry.

*Corresponding author

Email address: vanquyytb@gmail.com

Phone number: (+84) 912 105 287

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1058>

KIẾN THỨC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VỀ DỰ PHÒNG YẾU TỐ TÁC HẠI NGHỀ NGHIỆP HOÁ HỌC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH LỤC TỈNH HÀ NAM NĂM 2022

Đặng Thị Vân Quý*, Ngô Thị Nhu

Trường đại học Y Dược Thái Bình - 373 Lý Bôn, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27 tháng 12 năm 2023

Ngày chỉnh sửa: 29 tháng 02 năm 2024; Ngày duyệt đăng: 29 tháng 03 năm 2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức của điều dưỡng viên về dự phòng yếu tố tác hại nghề nghiệp hoá học tại Trung tâm y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam năm 2022.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Điều dưỡng viên làm việc tại Trung tâm y tế và tại TYT thuộc quản lý của Trung tâm Y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam

Kết quả nghiên cứu: Có 2/3 số điều dưỡng được hỏi biết được ảnh hưởng của tác hại nghề nghiệp hoá học gây tổn thương da (63,8%); tổn thương đường hô hấp (69,0%). Có 94% điều dưỡng kể được biện pháp dự phòng tác hại nghề nghiệp hoá học là sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; 54,3% cho là phải được tập huấn và đào tạo liên tục và 48,3% cho là đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

Kết luận: Điều dưỡng viên thường mắc tác hại nghề nghiệp trong khi thực hiện các khâu điều trị với nguyên nhân chính là do bất cẩn và phản ứng của người bệnh. Do đó cần trang bị cho điều dưỡng viên các kiến thức cơ bản và cần thiết để phòng tác hại nghề nghiệp (THNN).

Từ khoá: Điều dưỡng viên, tác hại nghề nghiệp, Hoá học.

*Tác giả liên hệ

Email: vanquyytb@gmail.com

Điện thoại: (+84) 912 105 287

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1058>



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Yếu tố tác hại nghề nghiệp là nguyên nhân tiềm ẩn làm hạn chế khả năng làm việc, ảnh hưởng không có lợi đến sức khỏe người lao động, gây nên các bệnh nghề nghiệp, thậm chí gây tử vong. Trong khi đó điều dưỡng là những người lao động đang thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tại các cơ sở y tế và có nguy cơ phơi nhiễm với rất nhiều yếu tố nguy hại cho sức khỏe của họ. Để giảm thiểu những rủi ro tai nạn có thể xảy ra đối với điều dưỡng trong quá trình chăm sóc, điều dưỡng cần có kiến thức đúng. Để tìm hiểu về công tác dự phòng tác hại nghề nghiệp và kiến thức, thực hành của điều dưỡng về dự phòng tác hại nghề nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Bình Lục như thế nào? Chúng tôi tiến hành nghiên cứu **“Kiến thức của điều dưỡng về dự phòng yếu tố tác hại nghề nghiệp hoá học tại Trung tâm y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam”** với mục tiêu: Đánh giá kiến thức của điều dưỡng viên về dự phòng yếu tố tác hại nghề nghiệp hoá học tại trung tâm y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam năm 2022.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

* Đối tượng: Điều dưỡng viên đang làm việc tại Trung tâm y tế và tại TYT thuộc quản lý của Trung tâm Y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam, được chia thành 2 nhóm: Nhóm 1 là những điều dưỡng đang làm việc trực tiếp tại Trung tâm y tế huyện. Nhóm 2 là những điều dưỡng đang làm việc tại các TYT thuộc quyền quản lý của Trung tâm y tế huyện Bình Lục

* Tiêu chuẩn lựa chọn

- Tất cả điều dưỡng viên tại các khoa/phòng đang thực hiện công việc chăm sóc người bệnh trực tiếp tại Trung tâm y tế huyện và tại các trạm y tế thuộc quản lý của Trung tâm.

- Có thời gian công tác tại Trung tâm/TYT ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm nghiên cứu.

- Điều dưỡng viên bao gồm cả nhân viên chính thức, nhân viên hợp đồng và nhân viên học việc.

- Đồng ý tham gia nghiên cứu

* Địa điểm: Trung tâm y tế và tại TYT thuộc quản lý của Trung tâm Y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam

* Thời gian nghiên cứu: tháng 1/2022 đến tháng 6 năm 2022

2.2. Phương pháp nghiên cứu

* Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang.

* Cỡ mẫu và chọn mẫu

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{e^2}$$

- n: Số điều dưỡng viên được điều tra

- Z: là độ tin cậy lấy ở ngưỡng xác suất $\alpha = 0,05$, tra bảng ta được $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$

- p: là tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đúng về dự phòng THNN nghiên cứu trước là 0,7 [35].

- e: Sai số trong nghiên cứu này lấy bằng 0,07

Tính toán được cỡ mẫu: $n = 110$, thực tế chúng tôi đã điều tra 116 điều dưỡng đang làm việc tại Trung tâm y tế huyện và TYT

* Chọn mẫu: Đối tượng là điều dưỡng đủ tiêu chuẩn lựa chọn vào nghiên cứu: Với Trung tâm y tế huyện Bình Lục có 116 điều dưỡng đủ tiêu chuẩn, do đó chúng tôi áp dụng chọn tất cả điều dưỡng tại Trung tâm đủ tiêu chuẩn chọn để điều tra

* Nội dung/chỉ số nghiên cứu bao gồm số điều dưỡng viên, số bị THNN, phân bố THNN theo tuổi, theo giới, vị trí công việc, theo khoa, phòng, hoàn cảnh xảy ra, vị trí tổn thương, sơ cứu, nguyên nhân, hậu quả...

* Phương pháp thu thập số liệu: Bộ công cụ phỏng vấn kiến thức, thực hành về tác hại nghề nghiệp bao gồm các nội dung: kiến thức về các tác hại, vấn đề sức khỏe, khoa phòng có nguy cơ cao bị tác động, các biện pháp dự phòng và các bệnh nghề nghiệp nào do yếu tố tác hại sinh học gây ra, thực hành về sử dụng phương tiện PHCN, Vệ sinh tay, tiêm an toàn và xử lý chất thải rắn

* Quy trình tiến hành nghiên cứu: Liên hệ với phòng chức năng lấy danh sách nhân viên Điều dưỡng tại các khoa tiến hành nghiên cứu. Sau đó, liên hệ với Trưởng khoa, Điều dưỡng Trưởng khoa xin thu thập số liệu tại khoa. Sắp xếp thời gian hợp lý để tránh ảnh hưởng đến công việc của đối tượng. Đối với những điều dưỡng không có mặt tại thời điểm điều tra viên sẽ đến vào ngày hôm sau để tiếp tục việc thu thập số liệu

* Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu định lượng được

nhập, quản lý và phân tích bằng phần mềm EPI-DATA và SPSS 20.0. Các phân tích mô tả được sử dụng để mô tả tỷ lệ kiến thức, thái độ và thực hành dự phòng một số yếu tố tác hại nghề nghiệp ở điều dưỡng viên, sử dụng tính test p, giá trị trung bình,...

2.3. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được sự chấp thuận của ban lãnh đạo Trung tâm y tế huyện Bình

Lục và có sự tự nguyện tham gia nghiên cứu của các đối tượng.

Các đối tượng tham gia vào nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích của nghiên cứu và tự nguyện tham gia vào nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

Bảng 3.1. Tỷ lệ điều dưỡng kể được các yếu tố THNN hoá học

Các yếu tố THNN hoá học	Nhóm 1 (n=55)		Nhóm 2 (n=61)		Chung (n=116)		p
	SL	%	SL	%	SL	%	
Thuốc, dược phẩm	24	43,6	23	37,7	47	40,5	>0,05
Hóa chất, Hg từ nhiệt kế	34	61,8	42	68,9	76	65,5	>0,05
Chất thải từ NB hoá trị	20	36,4	25	41,0	45	38,8	>0,05
Tia X, bức xạ	27	49,1	35	57,4	62	53,4	>0,05

Kết quả bảng 3.1 cho thấy tỷ lệ các điều dưỡng kể được các yếu tố THNN hoá học cao nhất là hoá chất và Hg từ nhiệt kế bị vỡ là 65,5%; trong đó nhóm 1 là 61,8%

và nhóm 2 là 68,9%. Thuốc dược phẩm có 40,5% điều dưỡng kể được; chất thải từ người bệnh hoá trị là 38,8%.

Bảng 3.2. Kiến thức của điều dưỡng về ảnh hưởng THNN hoá học đối với cơ thể (n=116)

Ảnh hưởng THNN hoá học	Nhóm 1 (n=55)		Nhóm 2 (n=61)		Chung (n=116)		p
	SL	%	SL	%	SL	%	
Tổn thương da	39	70,9	35	57,4	74	63,8	<0,05
Tổn thương mắt	22	40,0	22	36,1	44	37,9	>0,05
Tổn thương đường HH	38	69,1	42	68,9	80	69,0	>0,05
Bệnh mạn tính	19	34,5	26	42,6	45	38,8	>0,05
Khác	3	5,5	1	1,6	4	3,4	>0,05

Bảng 3.2 cho thấy có 69% điều dưỡng được điều tra cho biết THNN hoá học gây bệnh đường hô hấp; 63,8%

cho rằng tổn thương da; 37,9% là tổn thương mắt và 38,8% cho là bị bệnh mạn tính.



Bảng 3.3. Kiến thức của điều dưỡng về nơi dễ bị nguy cơ tác hại nghề nghiệp hóa học

Nơi có nguy cơ THNN hoá học	Nhóm 1 (n=55)		Nhóm 2 (n=61)		Chung (n=116)		p
	SL	%	SL	%	SL	%	
Khoa Dược	12	21,8	11	18,0	23	19,8	>0,05
Khoa Ung bướu, xạ trị	30	54,5	40	65,5	70	60,3	>0,05
Khoa Xét nghiệm	46	83,6	38	62,3	84	72,4	<0,05
Khoa GPB	10	18,2	12	19,7	22	19,0	>0,05
Khác	6	10,9	1	1,6	7	6,0	>0,05

Kiến thức của điều dưỡng về nơi có nguy cơ về THNN hoá học; kết quả cho thấy có 72,4% cho là tại khoa Xét nghiệm bệnh viện; 60,3% cho là tại Khoa Ung bướu, xạ trị; Khoa dược và khoa Giải phẫu bệnh có 19% và 19,8% ý kiến.

Bảng 3.4. Kiến thức của điều dưỡng về bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm do yếu tố THNN hóa học

Bệnh	Nhóm 1 (n=55)		Nhóm 2 (n=61)		Chung (n=116)		p
	SL	%	SL	%	SL	%	
Hen NN	13	23,6	12	19,7	25	21,6	>0,05
Bệnh phóng xạ	44	80,0	47	77,0	91	78,4	>0,05
VPQ mạn	11	20,0	8	13,1	19	16,4	>0,05

Kết quả bảng 5 cho thấy có 78,4% điều dưỡng kể được bệnh phóng xạ là bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm; 21,6% kể được bệnh hen nghề nghiệp và 16,4% kể được bệnh viêm phế quản mạn.

Bảng 3.5. Kiến thức của điều dưỡng về biện pháp dự phòng THNN hóa học

Biện pháp dự phòng THNN hoá học	Nhóm 1 (n=55)		Nhóm 2 (n=61)		Chung (n=116)		p
	SL	%	SL	%	SL	%	
Sử dụng phương tiện PH	52	94,5	57	93,4	109	94,0	>0,05
Kiểm tra MT định kỳ	27	49,0	26	42,6	53	45,7	>0,05
Tập huấn, đào tạo liên tục	33	60,0	30	49,2	63	54,3	>0,05
ATVS lao động	32	58,2	24	39,3	56	48,3	>0,05

Bảng 3.5 cho thấy có 94,0% điều dưỡng cho rằng để dự phòng THNN hoá học cần phải sử dụng phương tiện phòng hộ; 54,3% cho rằng phải được tập huấn và đào tạo liên tục; 45,7% cho rằng phải kiểm tra môi trường định kỳ.

4. BÀN LUẬN

Nhân viên y tế nói chung và điều dưỡng nói riêng có nguy cơ cao tiếp xúc với các THNN. Việc nâng cao kiến thức và thực hành theo hướng phòng ngừa là cần thiết

để ngăn ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Có nhận thức tốt về những nguy hiểm từ yếu tố tác hại nghề nghiệp thì điều dưỡng sẽ chủ động dự phòng bằng nhiều biện pháp khác nhau trong quá trình chăm sóc người bệnh. Giúp bảo vệ sức khỏe cho điều dưỡng, đảm bảo chất lượng chăm sóc. Điều dưỡng có kiến thức về các yếu tố tác hại nghề nghiệp tốt thì sẽ giảm tỷ lệ mắc phải các bệnh nghề nghiệp. Theo WHO kiến thức cao sẽ chuyển sang thái độ tích cực và sau đó là hành vi tốt, mặc dù trong thực tế qua trình chuyển đổi không đơn giản mà phụ thuộc vào một số yếu tố [1].

Các yếu tố THNN hoá học là nhóm yếu tố mà người điều dưỡng phải tiếp xúc trực tiếp hàng ngày trong công việc của mình và cũng rất đa dạng, các yếu tố đó là thuốc và dược phẩm; hoá chất trong chẩn đoán và điều trị; chất thải từ người bệnh hoá trị, từ các trang thiết bị dụng cụ y tế như nhiệt kế thủy ngân. tỷ lệ chung cả hai nhóm điều dưỡng kể được thuốc và dược phẩm là 40,5%; hoá chất là 65,5%; ở đây cho thấy họ chưa thực sự hiểu đầy đủ về các yếu tố THNN hoá học hàng ngày mà họ phải đối mặt. Do vậy họ sẽ không chủ động được trong việc thực hiện các biện pháp dự phòng một cách đầy đủ và đảm bảo an toàn. Một số các nghiên cứu khác cũng chỉ ra kết quả tương tự là đa phần các điều dưỡng chỉ biết yếu tố THNN hoá học chủ yếu là từ chai lọ thuốc, dụng cụ dính thuốc gây độc tế bào, mà ít biết đến các tác nhân khác như thuốc chống ung thư, thủy ngân, dược phẩm và chất thải từ người bệnh hoá trị liệu [2], [3], [4], [5]. Điều này cũng có thể lý giải do đặc thù từng khoa phòng và vị trí làm việc của điều dưỡng, mức độ tiếp xúc với yếu tố THNN khác nhau. Chính thực tế này, cho nên việc tập huấn và đào tạo liên tục cho điều dưỡng là rất cần thiết để họ có cái nhìn đầy đủ và sâu sắc hơn về các yếu tố THNN. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra điều dưỡng cho rằng các yếu tố THNN hoá học có thể gây tổn thương da trực tiếp với tỷ lệ chung là 63,8%; trong đó nhóm 1 tỷ lệ trả lời cao hơn nhóm 2 có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (70,95 và 57,4%). Tỷ lệ trả lời THNN hoá học gây tổn thương đường hô hấp chiếm 69,0%; tổn thương mắt là 37,9% và gây bệnh mạn tính là 38,8%. Khi được hỏi về những vị trí và địa điểm làm việc có thể có nguy cơ THNN hoá học thì tỷ lệ trả lời cao nhất là khoa xét nghiệm với 72,4%; khoa ung bướu và xạ trị là 60,3%; khoa dược và Giải phẫu bệnh là 19%. Về các biện pháp dự phòng THNN hoá học, hầu hết các điều dưỡng khi được hỏi đều nêu được là sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân là tốt nhất chiếm tỷ lệ 94,0%. Phương tiện phòng hộ cá nhân bao gồm: găng tay, khẩu trang, áo choàng, tạp dề, mũ, mắt kính/mặt nạ và ủng hoặc bao giày. Mục đích sử dụng phương tiện

phòng hộ cá nhân là để bảo vệ NVYT, NB, người nhà NB, người thăm bệnh khỏi nguy cơ lây nhiễm và hạn chế phát tán mầm bệnh ra môi trường bên ngoài. Ngoài ra, khi được hỏi điều dưỡng cũng có nói đến tập huấn và đào tạo liên tục là 54,3%; một nội dung nữa cũng được đề cập đó là an toàn vệ sinh lao động và kiểm tra môi trường định kỳ. Thực sự đây là 2 nội dung rất quan trọng góp phần vào việc giảm thiểu các yếu tố THNN nói chung và đảm bảo công tác Phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở y tế. Có lẽ cũng do sự hiểu biết chưa đầy đủ về các yếu tố THNN hoá học nên tỷ lệ điều dưỡng trả lời được các bệnh được bảo hiểm không cao. Đa số họ chỉ kể được bệnh về phóng xạ (78,4%).

5. KẾT LUẬN

Có 2/3 số điều dưỡng được hỏi biết được ảnh hưởng của tác hại nghề nghiệp hoá học gây tổn thương da (63,8%); tổn thương đường hô hấp (69,0%). Có 94% điều dưỡng kể được biện pháp dự phòng tác hại nghề nghiệp hoá học là sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; 54,3% cho là phải được tập huấn và đào tạo liên tục và 48,3% cho là đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] WHO, Safe management of wastes from health-care activities, World Health Organization, 2017
- [2] Hoàng Trung Tiến, Đỗ Minh Sinh, Kiến thức và thực hành dự phòng tổn thương do vật sắc nhọn của điều dưỡng bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng năm 2019, Tạp chí Khoa học điều dưỡng, Tập 2- số 03, 2019, tr. 22-30.
- [3] Phạm Thị Tuyết, Lương Thị Thu Gian, Kiến thức, thực hành về dự phòng tổn thương do vật sắc nhọn của sinh viên điều dưỡng chính quy Trường đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020, Tạp chí Y học dự phòng, Tập 21, số 5, 2020, Tr.127-129.
- [4] Rey-Merchán, López-Arquillos, Rey-Merchán, Characteristics of Occupational Injuries among Spanish Nursing Workers, Healthcare (Basel, Switzerland), Vol 10, 2022, p.220.
- [5] Ziad AM, Risk analysis of needle stick and sharp object injuries among health care workers in a tertiary care hospital (Saudi Arabia), J Epidemiol Glob Health, 3(3):123-9, 2013.

